



CHƯƠNG TRÌNH ON-NET và giáo dục trẻ khiếm thị tại Việt Nam

• TS. NGUYỄN ĐỨC MINH

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Thực trạng vấn đề phương tiện và đồ dùng dạy học cho học sinh (HS) khiếm thị Việt Nam

Nói đến phương tiện của người khuyết tật nói chung và người khiếm thị nói riêng, trước hết chúng ta phải nói tới các phương tiện hỗ trợ để họ có thể tham gia vào các hoạt động chung với mọi người trong xã hội. Rất nhiều trẻ khiếm thị hiện chưa đi học do không thể sử dụng các phương tiện dạy học phổ thông vì không được kiểm tra, đánh giá khuyết tật thị giác một cách khoa học và không được cung cấp các thiết bị quang học trợ thị (kính cận, kính viễn, lúp, ống nhòm...), hoặc điều kiện cơ sở vật chất trường lớp không đảm bảo (thiếu ánh sáng, bàn, ghế, bảng và cả giấy, bút chất lượng thấp...).

Thiệt thòi hơn nữa, phần nửa số HS khiếm thị Việt Nam hiện nay đi học không có sách giáo khoa (SGK) chữ nổi hoặc chữ to, phương tiện tối thiểu quan trọng nhất trong quá trình dạy học. Ngoài SGK, các phương tiện tối thiểu khác như: bảng, dùi và giấy viết chữ nổi, giá đọc, viết chuyên dùng cho HS nhìn kém, đồ dùng vẽ hình nổi, bút viết nét to... vẫn chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của nhiều HS khiếm thị và giáo viên dạy học trẻ khiếm thị. Không có phương tiện tối thiểu và đồ dùng dạy học, cùng với việc giáo viên chưa được cung cấp kiến thức về giáo dục, dạy học HS khiếm thị là nguyên nhân chính mà các trường học chưa thể tiếp nhận HS khiếm thị vào học. Trước khi Chương trình ON-NET (Overbrook-Nippon Network on Educational Technology) được triển khai, thực trạng các vấn đề phương tiện và đồ dùng dạy học chủ yếu của HS khiếm thị như sau:

- *Về hệ thống chữ nổi Braille Việt ngữ.* Người khiếm thị Việt Nam vẫn dùng kí hiệu chữ Braille Việt ngữ gốc được du nhập vào nước ta từ năm 1898 và chỉ đáp ứng được trình độ của HS tiểu học. Các cơ sở giáo dục người khiếm thị có HS học trên tiểu học và một số người khiếm thị có học vấn cao đã "Tự xây dựng" các kí hiệu mới để học. Cách làm tự phát này là nguyên nhân phá vỡ sự thống nhất của hệ thống chữ nổi Braille Việt ngữ. Do đó, người khiếm thị tại các cơ sở

khác nhau, nhiều khi trong cùng thành phố, không thể đọc được chữ nổi của nhau.

- *Về SGK:* Tại Việt Nam, một số cơ sở giáo dục trẻ khiếm thị tự nghiên cứu, chuyển đổi SGK cho HS trường mình và khu vực xung quanh. Với cách chuyển đổi "tự phát" như vậy, tạm thời HS có SGK để học nhưng sẽ gây rất nhiều khó khăn cho giáo viên và HS của các cơ sở không thể tự sản xuất được SGK chữ nổi vì khi chuyển nguồn được cấp sẽ khó thích ứng với sách thể hiện theo cách khác. Số lượng sách được in cũng rất ít và chất lượng chưa cao. Đặc biệt, kênh hình hoặc là bị bỏ qua hoàn toàn hoặc là chuyển đổi y nguyên theo cách thể hiện để tri giác bằng mắt, hầu như không thể đọc bằng tay, làm mất một phần nội dung của bài học.

Sách nói cũng được một cơ sở giáo dục trẻ khiếm thị và một số tổ chức từ thiện tự sản xuất với số lượng hạn chế và chưa được kiểm định. Tuy nhiên, đây cũng là nguồn thông tin bổ sung rất hữu ích cho HS khiếm thị.

Sách chữ to chưa được quan tâm nghiên cứu.

- *Về bảng, dùi và giấy viết:* Một số ít HS khiếm thị của các trường/cơ sở lớn được Tổ chức CBM và các tổ chức khác tài trợ bảng và dùi viết sử dụng cho giấy khổ A4.

Trung ương Hội người mù Việt Nam sản xuất bảng viết chữ nổi 10 dòng để tạm thời đáp ứng nhu cầu cho người khiếm thị đi học. Tuy nhiên, kích thước bảng 10 dòng chưa phù hợp cho việc học của HS và chất lượng cũng chưa được cao.

Giấy viết chữ nổi, ngoài số lượng nhỏ được tài trợ từ bên ngoài, HS vẫn phải dùng giấy A4 phôi liệu chập đôi hoặc các loại giấy có kích thước dày tương đối phù hợp như: giấy lịch cũ, bản đồ cũ, bia vở cũ...

- *Về đồ dùng dạy học:* Các nghiên cứu về đồ dùng dạy học HS khiếm thị rất khiêm tốn và chưa gắn với chương trình cũng như SGK. Trong quá trình dạy học, giáo viên cũng đã tự sáng tác một số đồ dùng dạy học có hiệu quả. Tuy nhiên, những sản phẩm này chưa được nhiều người ứng dụng và thường chỉ được sử dụng cá nhân hoặc trong nội bộ cơ sở. Chưa có tài liệu hướng dẫn

cách ứng dụng đồ dùng dạy học phổ thông vào dạy học HS khiếm thị.

Các phương tiện hiện đại như máy đánh chữ nổi, máy vi tính có sử dụng phần mềm chữ nổi, vẽ hình nổi, máy phóng chữ to... mới chỉ có với số lượng rất ít và tập trung ở một vài trường lớn hoặc các cá nhân có mối quan hệ rộng xin được để sử dụng riêng.

Nhìn chung, phương tiện, kể cả các phương tiện trợ thị và đồ dùng dạy học trẻ khiếm thị chưa được chú trọng. Với số lượng phương tiện hiện đại mới tính bằng con số hàng chục và quy mô nghiên cứu, sản xuất phương tiện dạy học tối thiểu cần có đang ở mức thí điểm, tự cung, tự cấp như hiện nay thì không thể đảm bảo bình đẳng về cơ hội tham gia giáo dục cho gần 200.000 trẻ khiếm thị Việt Nam trong độ tuổi học. Do đó, chúng ta cần xây dựng một chương trình hành động cho từng giai đoạn và có chiến lược giải quyết dứt điểm từng vấn đề theo thứ tự ưu tiên phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của đất nước và tranh thủ sự ủng hộ của các cá nhân tổ chức quan tâm tới vấn đề này.

2. Một số hoạt động của chương trình ON-NET tại Việt Nam

Trong việc chọn lựa giải pháp có hiệu quả và mang tính bền vững để thực hiện mục tiêu tới 2010 là 70 % và năm 2015 là 100% trẻ khiếm thị được hưởng giáo dục. Giáo dục Việt Nam đã nhận được những ý kiến, kinh nghiệm và sự tài trợ quý báu của nhiều tổ chức quốc tế như: UNESCO, UNICEF, CBM, VISIO, CRS, K2, RB, World Vision... Cùng với các Tổ chức nêu trên, ICEVI (Hội đồng giáo dục người khiếm thị thế giới) và chương trình ON-NET đã đóng góp rất nhiều cho giáo dục trẻ khiếm thị Việt Nam. Tuy nhiên, hỗ trợ của các tổ chức hoặc quá dàn trải hoặc chỉ chú trọng tới những tiêu chí riêng theo kiểu "áp đặt, xuất khẩu công nghệ" chưa chú trọng nhiều tới văn hoá, truyền thống và nền giáo dục cơ bản đã được xây dựng, khẳng định của Việt Nam nên hiệu quả chưa cao. Khắc phục những tồn tại, nảy sinh tất yếu trong quá trình phát triển, các nhà giáo dục trẻ khiếm thị Việt Nam (Viện CL&CTGD, các cơ sở đào tạo, giáo dục trẻ khiếm thị, Hội người mù Việt Nam), được sự giúp đỡ của chương trình ON-NET đã tổ chức gặp mặt để chọn lựa các vấn đề ưu tiên về phương tiện dạy học cho trẻ khiếm thị Việt Nam.

2.1. Các vấn đề ưu tiên

- Hệ thống kí hiệu Braille Việt ngữ: Chữ viết luôn là vấn đề hàng đầu trong giáo dục và dạy học. Không ai có thể tưởng tượng được công việc dạy học lại không gắn liền với chữ viết. Vì vậy, hệ

thống chữ nổi chưa được thống nhất trong toàn quốc là mối quan tâm hàng đầu của giáo dục khiếm thị và những người khiếm thị Việt Nam.

- SGK cho HS khiếm thị: HS không thể đi học khi không có SGK. Giáo viên cũng khó có thể dạy học đảm bảo chương trình và có chất lượng khi không có SGK. Ưu tiên thứ 2 mà các nhà giáo dục khiếm thị và người khiếm thị chọn lựa đó là SGK thống nhất trong toàn quốc. SGK chữ nổi chung chỉ có thể được ra đời nếu hệ thống chữ nổi đã được thống nhất. Đây là hai hoạt động có mối liên hệ hữu cơ, phụ thuộc và cũng là hai bước của cùng một vấn đề.

- Bảng, dùi và giấy viết cho HS mù: Phương tiện học tập không thể thiếu của bất cứ người học nào là bút và giấy. Đối với người mù, phương tiện đó là bảng, dùi và giấy viết chữ nổi. Vì vậy, ưu tiên tiếp theo trong giáo dục người khiếm thị được tất cả các thành viên Hội nghị chọn là bảng, dùi và giấy viết.

- Ứng dụng thiết bị, đồ dùng dạy học cho HS sáng mắt vào dạy học cho HS khiếm thị và làm đồ dùng dạy học phù hợp với khả năng tri giác của HS khiếm thị, nhất là bộ đồ dùng để vẽ, đồ dùng trực quan thay kênh hình, được các nhà giáo dục trẻ khiếm thị Việt Nam dành sự quan tâm đặc biệt.

- Các phương tiện hiện đại trong giáo dục trẻ khiếm thị: Với sự phát triển nhanh của khoa học và kĩ thuật, rất nhiều phương tiện hiện đại đã được phát minh phục vụ giáo dục trẻ khiếm thị (Gây định hướng siêu âm, kính hồng ngoại, máy vi tính, sách điện tử, các phần mềm đọc tin mạng Internet, phần mềm chữ phóng to, phần mềm vẽ hình nổi...). Đầu tư ban đầu cho các thiết bị này cao, nhưng tính tổng đầu tư cho cả quá trình giáo dục ở bậc phổ thông thì lại không cao và hiệu quả lại rất lớn.

2.2. Thực hiện các vấn đề ưu tiên

a/ Thống nhất hệ thống kí hiệu Braille Việt ngữ: Đồng ý với sự chọn lựa vấn đề ưu tiên của các nhà giáo dục trẻ khiếm thị Việt Nam, tổ chức CRS đã hỗ trợ đề tài thống nhất hệ thống kí hiệu Braille Việt ngữ. Năm 2004, về cơ bản, Việt Nam đã thống nhất được hệ thống kí hiệu Braille trong toàn quốc.

b/ Sách chữ nổi: Luật Giáo dục Việt Nam quy định một chương trình và một bộ SGK chung trong toàn quốc. Do đó, SGK chữ nổi mà các trường/cơ sở giáo dục trẻ khiếm thị tự làm lấy để dạy học cho HS của mình (giải quyết tình thế) không phù hợp với quy định của luật. Hơn nữa, khi mỗi cơ sở đều tự biên soạn và sản xuất SGK thì sẽ tổn kém thêm cả về nhân lực và kinh phí. Khởi đầu cho việc giải quyết vấn đề này, được sự



đồng ý của Bộ GD&ĐT về việc triển khai đề tài “Chuyển đổi và điều chỉnh SGK sang sách chữ nổi cho HS mù lớp 1”, ON-NET đã hỗ trợ thêm thiết bị và kinh nghiệm cho các nhà giáo dục trẻ khiếm thị Việt Nam thực hiện việc xây dựng mẫu SGK Tiếng Việt và Toán 1. Các chuyên gia về biên soạn SGK chữ nổi và các nhà giáo dục trẻ khiếm thị trong toàn quốc đã thống nhất được 4 nguyên tắc cơ bản về chuyển đổi và điều chỉnh SGK sang sách chữ nổi cho HS mù:

- Sử dụng hệ thống kí hiệu braille Việt ngữ đã thống nhất. Những kí hiệu phát sinh (sự tất yếu trong quá trình phát triển của khoa học, kĩ thuật và ngôn ngữ) nhất thiết phải được thống nhất trước khi sử dụng.

- Sử dụng SGK mới nhất của Nhà Xuất bản Giáo dục. Bảo đảm theo Luật Giáo dục là sử dụng chung 1 bộ SGK.

- Kênh chữ chuyển đổi hoàn toàn, kênh hình chuyển đổi có chọn lọc theo hướng tối đa hoá và cần điều chỉnh phù hợp với tri giác của HS mù.

- Tiện lợi cho người sử dụng. Người sử dụng bao gồm HS mù, giáo viên dạy HS mù, những người hỗ trợ HS mù trong quá trình học...

Từ các nguyên tắc cơ bản trên, những quy định về trình bày, cấu trúc, kích thước và các quy định chi tiết khác được thống nhất. Mẫu sách Tiếng Việt và Toán 1 chữ nổi được in và thực nghiệm 2 vòng tại các cơ sở giáo dục trẻ khiếm thị trong toàn quốc và đã được giáo viên, HS khiếm thị đánh giá rất cao.

Trên cơ sở của SGK Tiếng Việt, Toán 1, Bộ GD&ĐT đã tiếp tục cho phép chuyển đổi SGK Tiếng Việt và Toán các lớp 2, 3, 4, 5 và Ngữ Văn, Toán 6 sang chữ nổi cho HS mù.

c/ Ưu tiên cho việc nghiên cứu chế tạo đồ dùng dạy học thiết yếu với chất lượng cao được ON-NET đồng ý với sự chọn lựa của giáo dục trẻ khiếm thị Việt Nam, đó là bảng và dùi viết chữ nổi. Với sự trợ giúp của ON-NET, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục đã nghiên cứu thành công bảng và dùi viết chữ nổi dùng cho khổ giấy A4 và cấp miễn phí hoàn toàn cho hơn 2500 HS và người lớn khiếm thị trong toàn quốc (giá thành ngoại nhập cùng loại khoảng 30\$/bộ). Bộ bảng, dùi viết chữ nổi này đã được các cơ sở giáo dục trẻ khiếm thị tại Mĩ và một số nước trong khu vực đánh giá cao về chất lượng.

Giấy viết chữ nổi dùng cho in SGK (giấy thường và giấy nhiệt) và dùng hàng ngày cho HS đến nay vẫn đang là mơ ước của HS khiếm thị. Hiện nay, ngoài một số cơ sở được tài trợ với số lượng nhỏ giấy in SGK, HS khiếm thị Việt Nam vẫn phải sử dụng giấy đã qua sử dụng để viết và

học. Điều này ảnh hưởng rất lớn tới kết quả học tập và sức khoẻ của các em.

d/ Chương trình ON-NET và ICEVI đang tập trung cùng với Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục xây dựng kế hoạch chiến lược giáo dục cho mọi người khiếm thị Việt Nam tới 2015. Khởi đầu cho việc thực hiện kế hoạch này là xây dựng hệ thống mạng Internet cho các tỉnh hội người mù và khởi động việc sản xuất sách điện tử, thư viện cho các sinh viên khiếm thị Việt Nam.

3. Kinh nghiệm rút ra từ chương trình

Những hoạt động của Chương trình ON-NET tại Việt Nam đạt được những kết quả ban đầu là do một số yếu tố chính sau:

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, các cơ sở giáo dục trẻ khiếm thị và Hội người mù với ON-NET trong lựa chọn các vấn đề ưu tiên của giáo dục người khiếm thị Việt Nam.

- Việc thực hiện từng vấn đề ưu tiên trong giáo dục trẻ khiếm thị Việt Nam được thống nhất trong kế hoạch tổng thể cho từng năm và 5 năm tiếp theo. Dựa vào kế hoạch và các nội dung hoạt động, ON-NET chọn ưu tiên tập trung vào vấn đề phương tiện dạy học, thiết bị kĩ thuật hiện đại và hỗ trợ giáo dục đại học cho giáo dục người khiếm thị Việt Nam.

- Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục đã phát huy được tính chủ động và vai trò đầu mối tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục trẻ khiếm thị trong việc chọn lựa đề xuất những nội dung có tính đột phá phù hợp với tiêu chí của ON-NET để ưu tiên thực hiện.

- Các hoạt động của chương trình hướng tới người hưởng lợi trực tiếp là trẻ khiếm thị và các cơ sở giáo dục trẻ khiếm thị. Các cơ sở giáo dục trẻ khiếm thị bảo đảm chủ động kế thừa, duy trì và phát triển những nội dung hoạt động khi không còn sự hỗ trợ của ON-NET.

- ON-NET không áp đặt các nội dung hoạt động mà tư vấn, tài trợ và giám sát, đánh giá để các vấn đề ưu tiên được hiện thực hoá theo đúng kế hoạch.

- Các hoạt động của chương trình nhận được sự ủng hộ của Lãnh đạo Ban chỉ đạo giáo dục trẻ khuyết tật và sự phối hợp thống nhất của Hội người mù và các cơ sở nghiên cứu đào tạo, giáo dục trẻ khiếm thị trong toàn quốc.

SUMMARY

The article presents the status quo of teaching aids for children with seeing disability, some activities of the On-net Program in Vietnam and several experiences drawn from this program.